

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG

SẢN PHẨM BẢO HIỂM BẢO AN TRỌN ĐỜI

Ai trong mỗi chúng ta cũng đều mong muốn một tương lai viên mãn với tài chính vững vàng và sống hạnh phúc mỗi ngày bên gia đình thân yêu. Nhưng cuộc sống luôn có những điều rủi ro không thể lường trước. Sản phẩm bảo hiểm **Bảo An Trọn Đời** mang đến giải pháp bảo vệ và tích lũy tài chính hiệu quả, giúp bạn chủ động với những dự định trong tương lai.

BẢO VỆ DÀI HẠN



Đóng phí ngắn hạn (5/10/15/20 năm)
Bảo vệ dài hạn lên đến 80 tuổi



Quyền lợi bảo vệ lên đến
275% Số tiền bảo hiểm

TÍCH LŨY HIỆU QUẢ



Nhận khoản **Thưởng tiền mặt định kỳ**
đến hết Thời hạn bảo hiểm



Nhận quyền lợi đáo hạn khi kết thúc Thời hạn
bảo hiểm bằng **175% Số tiền bảo hiểm**

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, gọi tắt là Hanwha Life Việt Nam, có giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH cấp ngày 12/06/2008 với vốn điều lệ gần 4.900 tỷ đồng và là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam.

- Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ.
- Trụ sở chính: Tầng 14, số 81 - 85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3914 9100 | Fax: (028) 3914 9101
- Văn phòng/Trung tâm dịch vụ khách hàng: Website: www.hanwhalife.com.vn | Hotline: 1900 55 55 22 | Email: customer.service@hanwhalife.com.vn

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp (*)
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	Nguyễn Bảo An	Nam	01/01/1991	35	1
Người được bảo hiểm (NĐBH):	Nguyễn Bảo An	Nam	01/01/1991	35	1

CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Mình họa số: 012026-003510 Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Sản phẩm bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm	Thời hạn đóng phí	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ năm
Bảo An Trọn Đời	45 năm	20 năm	200.000.000	15.800.000
Tổng cộng				15.800.000

Tổng Phí bảo hiểm theo định kỳ: Năm: 15.800.000 Nửa năm: 8.295.000 Quý: 4.345.000

(*) Nhóm nghề nghiệp xác định trên đây có thể được điều chỉnh theo quyết định thẩm định của Hanwha Life Việt Nam.

QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho NĐBH: Nguyễn Bảo An		
Bảo An Trọn Đời	- Tử vong; hoặc - Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) do các bệnh/thương tật khác (không bao gồm tỷ lệ tổn thương cơ thể trong trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa) trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.	Giá trị lớn hơn giữa 350.000.000 và tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi).
	Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.	20.000.000
	Tử vong do Tai nạn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.	200.000.000; cộng - Quyền lợi tử vong

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

Thông tin chi tiết về Điều khoản loại trừ được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>

MINH HỌA VỀ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi từ vong do Tai nạn	Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
1	35	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	-	-	-
2	36	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	-	-	-
3	37	15.800.000	350.000.000	550.000.000	2.370.000	6.523.000	8.988.000	9.047.000
4	38	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	12.909.000	15.473.000	15.597.000
5	39	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	21.540.000	24.207.000	24.403.000
6	40	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	32.503.000	35.277.000	35.552.000
7	41	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	45.892.000	48.777.000	49.139.000
8	42	15.800.000	350.000.000	550.000.000	3.950.000	58.536.000	65.644.000	66.201.000
9	43	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	76.538.000	83.930.000	84.701.000
10	44	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	97.242.000	104.930.000	105.936.000
11	45	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	109.786.000	117.782.000	119.045.000
12	46	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	122.684.000	131.000.000	132.545.000
13	47	15.800.000	350.000.000	550.000.000	3.950.000	131.868.000	144.625.000	146.577.000
14	48	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	145.386.000	158.653.000	161.051.000
15	49	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	167.480.000	181.278.000	184.163.000
16	50	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	191.970.000	206.320.000	209.737.000
17	51	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	218.040.000	232.964.000	236.962.000

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi từ vong do Tai nạn	Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
18	52	15.800.000	350.000.000	550.000.000	3.950.000	241.740.000	261.369.000	266.099.000
19	53	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	270.970.000	291.384.000	296.912.000
20	54	15.800.000	350.000.000	550.000.000	-	301.780.000	323.011.000	329.408.000
21	55	-	350.000.000	550.000.000	-	303.360.000	325.440.000	332.784.000
22	56	-	350.000.000	550.000.000	-	304.940.000	327.903.000	336.277.000
23	57	-	350.000.000	550.000.000	3.950.000	302.570.000	330.560.000	340.151.000
24	58	-	350.000.000	550.000.000	-	304.150.000	333.260.000	344.174.000
25	59	-	350.000.000	550.000.000	-	305.730.000	336.004.000	348.356.000
26	60	-	350.000.000	550.000.000	-	307.310.000	338.795.000	352.707.000
27	61	-	350.000.000	550.000.000	-	308.890.000	341.634.000	357.238.000
28	62	-	350.000.000	550.000.000	3.950.000	306.520.000	344.682.000	362.217.000
29	63	-	350.000.000	550.000.000	-	308.100.000	347.788.000	367.417.000
30	64	-	350.000.000	550.000.000	-	309.680.000	350.956.000	372.853.000
31	65	-	350.000.000	550.000.000	-	311.260.000	354.187.000	378.539.000
32	66	-	350.000.000	550.000.000	-	312.840.000	357.484.000	384.492.000
33	67	-	350.000.000	550.000.000	3.950.000	310.470.000	361.008.000	390.986.000
34	68	-	350.000.000	550.000.000	-	312.050.000	364.610.000	397.800.000
35	69	-	350.000.000	550.000.000	-	313.630.000	368.292.000	404.954.000
36	70	-	350.000.000	-	-	315.210.000	372.058.000	412.470.000

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
37	71	-	350.000.000	-	-	316.790.000	375.912.000	420.372.000
38	72	-	350.000.000	-	3.950.000	314.420.000	380.015.000	428.942.000
39	73	-	350.000.000	-	-	316.000.000	384.219.000	437.966.000
40	74	-	350.000.000	-	-	318.206.000	389.154.000	448.100.000
41	75	-	350.000.000	-	-	324.584.000	398.370.000	462.921.000
42	76	-	350.000.000	-	-	331.352.000	408.089.000	478.681.000
43	77	-	350.000.000	-	3.950.000	334.298.000	418.212.000	495.410.000
44	78	-	350.000.000	-	-	341.776.000	429.047.000	513.360.000
45	79	-	350.000.000	-	-	350.000.000	440.762.000	532.737.000

Tổng Phí bảo hiểm: 316.000.000
Tổng quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi:

Quyền lợi đáo hạn	Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả	Tổng Quyền lợi đáo hạn và Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả		
		Nếu không tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (đảm bảo) (**)	Nếu tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (không đảm bảo) (***)	
			Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
350.000.000	33.970.000	383.970.000	440.762.000	532.737.000

Ghi chú:

(*) Quyền lợi TTTB&VV do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa tham khảo tại mục QUYỀN LỢI BẢO VỆ.

(**) Bao gồm (i) tổng các khoản Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả và (ii) Quyền lợi đáo hạn.

(***) Bao gồm (i) tổng các khoản Thường tiền mặt định kỳ mà Khách hàng để lại để hưởng lãi suất tích lũy đến cuối thời hạn hợp đồng và (ii) Quyền lợi đáo hạn.

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- **Giá trị hoàn lại trong Tài liệu minh họa bán hàng** này được tính toán dựa trên giả định rằng Khách hàng đóng đầy đủ các khoản Phí bảo hiểm theo định kỳ năm và được xác định vào cuối mỗi Năm hợp đồng.
- **Giá trị hoàn lại** là số tiền, trước khi trừ các Khoản nợ (nếu có), mà Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi sản phẩm bảo hiểm này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp được quy định cụ thể theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm này.
- **Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm** là một cam kết dài hạn, nếu Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.
- **Việc kê khai thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ** khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm cũng như tuân thủ các quy định khác tại Hợp đồng bảo hiểm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm.
- **Hanwha Life Việt Nam** sẽ gửi thư thông báo về việc đóng Phí bảo hiểm định kỳ cho Khách hàng. Tuy nhiên, Khách hàng có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn ngay cả khi không nhận được thư thông báo này.
- **Tài liệu minh họa bán hàng** này được tính toán dựa trên cơ sở Người được bảo hiểm đạt mức rủi ro chuẩn theo quy định về thẩm định phát hành Hợp đồng bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam. Phí bảo hiểm thể hiện trong tài liệu minh họa bán hàng này là Phí bảo hiểm tạm tính theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm do Khách hàng lựa chọn.
- **Tài liệu này chỉ mang tính minh họa** và chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang, chi tiết thông tin về các sản phẩm bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng truy cập để tham khảo thêm thông tin tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi - Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bằng việc ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

- Tôi hiểu và đồng ý rằng:
 - Tài liệu minh họa bán hàng này chỉ có giá trị minh họa;
 - Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.
- Tôi hiểu rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.
- Tôi đồng ý và xác nhận rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm này là (i) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và (ii) phù hợp với nhu cầu tài chính và nhu cầu bảo hiểm của Tôi. Trường hợp cần cung cấp hoặc giải thích thêm về các sản phẩm bảo hiểm, Tôi sẽ liên hệ với Hanwha Life Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ và hiểu rõ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Tôi tham gia, bao gồm các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Trong trường hợp nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua hệ thống online - eSubmission và không sử dụng chữ ký số thì Bên mua bảo hiểm và Tư vấn tài chính cần ký tại Thư xác nhận việc sử dụng Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử - Mẫu E1.

(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích và đã tư vấn đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Khách hàng tham gia.

(Tư vấn tài chính ký tên)

Nguyễn Bảo An

Ngày: _____

HANWHA LIFE VIETNAM 01 - Mã số TVTC: 90000031

Ngày: _____